

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN N K
THÀNH PHỐ C T**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 72/2020/QĐST-DS

Ninh Kiều, ngày 26 tháng 10 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 16/10/2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 393/2019/TLST-DS ngày 27 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Võ Trường S, sinh năm 1983

Địa chỉ: 392 I, phường A, quận N K, thành phố C T

Bị đơn: Ông Võ Minh C, sinh năm 1949

Địa chỉ: : 392D, phường A, quận N K, thành phố C T

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Võ Trường S được quyền sử dụng phần đất có diện tích 150m² thuộc thửa 02¹, tờ bản đồ số 51 tọa lạc tại phường A, quận N K, thành phố C T theo bản trích đo địa chính ngày 24/9/2020 của Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường – Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố C T (là một phần diện tích đất nằm trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH07563 do Ủy ban nhân dân quận N K cấp cho ông Võ Minh C ngày 10/3/2015). *(Kèm theo bản trích đo địa chính).*

Ông Võ Trường S được quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để đăng ký quyền sử dụng đất theo quy định.

Chi phí đo đạc, thẩm định tài sản: 6.816.000 đồng, ông S tự nguyện chịu. Ông S đã nộp đủ.

Án phí dân sự sơ thẩm: 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi ngàn đồng)*, ông S tự nguyện chịu; căn trừ vào 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* tiền tạm ứng án phí ông S đã nộp theo biên lai thu số 002124 ngày 16/12/2019 thì ông S

còn được nhận lại 150.000đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- Các đương sự;
- VKSNDQNK;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thúy Mai